TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 329/2025/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa:

***Nguyên đơn*: Chị Đào Mỹ L, sinh năm 1998**

Số CCCD: 001198015428 cấp ngày 24/8/2022

Hiện trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, Thành Phố Hà Nội. (Nay là xã B, Thành phố Hà Nội)

***Bị đơn*: Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1994**

Số CCCD :001094004350 cấp ngày 10/5/2021

Hiện trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là xã B, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Anh Trịnh Văn K và chị Đào Mỹ L có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là xã B, Thành phố Hà Nội). (Giấy chứng nhận kết hôn số 15). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Mỹ L và anh Trình Văn K1

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***1.Về con chung*:** Vợ chồng có hai con chung là cháu Trịnh Linh Đ, sinh ngày 08/6/2015 và Trịnh Ngọc H, sinh ngày 13/8/2020. Sau ly hôn anh K1, chị L thỏa thuận để chị L nuôi cháu Trịnh Ngọc H, anh K1 nuôi cháu Trịnh Linh Đ, hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh K1, chị L có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung: Anh K1, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Công nợ: Anh K1, chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Các yêu cầu khác: Không có.

4. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh Trịnh Văn K và chị Đào Mỹ L về việc: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đào Mỹ L đã nộp tại biên lai số 0005184 ngày 22/8/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu Vực 6 Hà Nội. Hoàn trả lại chị L số tiền 150.000 đồng.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND khu vực 6 Hà Nội*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRƯNG